

Nước ta đã chính thức là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), một kỷ nguyên mới về thương mại và đầu tư đã mở ra. Những “quyển” và “nghĩa vụ” của một nước thành viên theo các luật lệ của WTO đã chính thức đến thời hiệu thực hiện từ ngày 11/01/2007. Những cơ hội lớn cho mở rộng thương mại, xuất khẩu, thu hút vốn nước ngoài, nâng cao ý thức cạnh tranh, sự hưởng lợi về tính bằng hơn trong các tranh chấp thương mại, thúc đẩy tiến bộ kỹ thuật, đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, nâng cao mức sống người dân... sẽ tạo thế và lực mới cho nền kinh tế.

Việc thực hiện những “nghĩa vụ” đồng nghĩa với việc phải đổi mới với những thách thức. Theo công bố của Bộ Thương mại, trong cam kết đa phương của Việt Nam với WTO, chúng ta phải tuân thủ toàn bộ các hiệp định và các quy định mang tính ràng buộc của WTO từ thời điểm gia nhập

và WTO cũng chấp nhận để Việt Nam hưởng một thời gian chuyển đổi để thực hiện một số cam kết có liên quan đến thuế tiêu thụ đặc biệt, trợ cấp cho phi nông nghiệp, quyền kinh doanh... Các cam kết khác về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, định giá thuế xuất nhập khẩu, các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại, các biện pháp liên quan đến hàng rào phi thuế quan trong thương mại, Việt Nam tuân thủ ngay sau khi gia nhập. Trong cam kết về thuế xuất nhập khẩu, Việt Nam đồng ý ràng buộc mức trần cho toàn bộ biểu thuế, theo đó sẽ giảm từ mức 17,4% xuống còn 13,4%, trong đó mức thuế bình quân hàng nông sản giảm từ 23,5% xuống còn 20,9%; với hàng công nghiệp từ 16,8% xuống còn 12,6%. Tất cả được thực hiện dần trung bình từ 5 đến 7 năm. Trong các

* Viện Khoa học xã hội nhân văn quốc sự
- Bộ Quốc phòng

THỰC HIỆN CÁC CAM KẾT WTO

PHẢI ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Đại tá PGS.TS Lại Ngọc Hải *

cam kết về mở cửa thị trường dịch vụ: Với Mỹ, Việt Nam cam kết 8 ngành; với WTO, Việt Nam cam kết thực hiện đủ 11 ngành. Theo đó, các ngành dịch vụ khai thác hỗ trợ như: dầu khí, dịch vụ viễn thông, dịch vụ bảo hiểm, dịch vụ ngân hàng, dịch vụ chứng khoán và các dịch vụ khác như du lịch, giáo dục, pháp lý, kế toán, xây dựng, vận tải..., ta đều chấp nhận mở cửa. Có thể tạm chia các cam kết mà Việt Nam có nghĩa vụ thực hiện thành hai dạng. Dạng thứ nhất, có thời hiệu thực hiện ngay. Dạng thứ hai, chúng ta có một khoảng thời gian để thực hiện dần sự chuyển đổi theo sự chấp nhận của WTO và của một số đối tác đàm phán song phương.

Song, dù là tận dụng cơ hội để khai thác các quyền, hay thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết thì cũng vẫn phải trên cơ sở nguyên tắc của WTO “đảm bảo thương mại tự do”. Điều đó có nghĩa là từ ngày 11/01/2007, hàng

loại hàng rào thuế quan và rào cản kỹ thuật về thương mại của nước ta phải được dỡ bỏ để hàng hoá và các dịch vụ cùng các dòng vốn đầu tư của các nước thành viên WTO được tự do xâm nhập thị trường Việt Nam, nếu không chúng ta có thể để mất những cơ hội tiếp nhận vốn đầu tư, và có thể phải đối mặt với các vụ kiện hoặc bị trừng phạt.

Vậy vấn đề lo ngại của chúng ta, cái đang làm nền kinh tế nước ta chậm phát triển là gì? Nhiều ý kiến của các nhà quản lý, nhà nghiên cứu cho rằng những chậm chạp của chúng ta trong cải cách hành chính (những bất cập trong bộ máy công quyền, những yếu kém trong đội ngũ cán bộ công

chức, những thủ tục rườm rà, lối làm việc quan liêu, tắc trách, những hành vi nhũng nhiễu của bộ máy và cán bộ công chức đối với người dân, đặc biệt là doanh nghiệp) nếu không được khắc phục nhanh chóng thì đó sẽ là những lực cản đối với quá trình phát triển của đất nước, trước hết là việc thực hiện các cam kết WTO. Chính phủ cũng đồng tình với những ý kiến nêu trên: “Chính những thủ tục hành chính rườm rà làm tăng thời gian, tăng chi phí, gây mất lòng dân”.

ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ THỰC HIỆN CÁC CAM KẾT WTO

Có thể mọi người dân Việt Nam còn cần có thêm nhiều thời gian để hiểu rõ về ý nghĩa của việc Việt Nam gia nhập WTO, và những cơ hội thách thức đặt ra, nhưng với các cơ quan quản lý nhà nước thuộc các Bộ, ngành có liên quan của Trung ương

và các địa phương như Thương Mại, Tài Chính, Hải Quan, Kế Hoạch-Đầu Tư, Nội Vụ... và đặc biệt là đối với các doanh nghiệp thì nhất thiết phải hiểu thật đầy đủ, hiểu thật rõ ràng ý nghĩa của vấn đề chúng ta gia nhập WTO và các nội dung cam kết đã thoả thuận. Nếu không thì những dự báo về sự lo ngại đã nêu ở trên sẽ chẳng xa xôi gì, và nhất định nó sẽ gõ cửa các doanh nghiệp của chúng ta.

Phải xem việc vào WTO là cơ hội chứ không phải là mục tiêu. Cơ hội trên một sân chơi bình đẳng. Cơ hội cho Việt Nam tiếp cận thị trường thế giới, quan hệ với nhiều đối tác kinh tế lớn, cơ hội tiếp nhận dòng vốn của một làn sóng đầu tư mới... Đã là cơ hội thì có nghĩa đó chỉ là "hoàn cảnh thuận tiện" để nắm bắt lấy, để khai thác các yếu tố có lợi biến thành lực lượng vật chất để cho nền kinh tế "cất cánh" chứ bản thân cơ hội chưa phải là sự cất cánh. "WTO không phải là con đường trải đầy hoa hồng" hay "Không nên nghĩ vào WTO là sự đổi đời", như dư luận trong và ngoài nước đã cảnh báo. Đã là cơ hội thì cần phải tranh thủ nắm lấy, phải tìm cách nắm lấy, không nhanh tay là vuột mất. Nhưng muốn nắm lấy phải chủ động tìm ra được những gì đang cản trở hành động "chớp thời cơ", níu kéo làm mất đi sự chủ động của chúng ta. Thực tiễn cuộc sống hiện đã chỉ ra rằng, một trong những lực cản cần phải được nhanh chóng giải quyết để chúng ta có thể nắm lấy những cơ hội do từ những cam kết WTO đem lại chính là phải đẩy mạnh cải cách hành chính. Vì vậy cải cách hành chính đã được Nhà nước chọn làm khâu đột phá để tăng trưởng phát triển kinh tế. Chính phủ đã đã ban hành nhiều văn bản về cải cách hành chính. Quyết định số 22/2006/QĐ-TTg về tiếp nhận và xử lý các vướng mắc, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp về thủ tục hành chính. Chỉ thị 32/2006/CT-TTg về một số biện

pháp cần làm ngay để chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp... Sau một năm thực hiện các quy định nói trên, đánh giá chung các Bộ, ngành, địa phương đã tích cực triển khai thực hiện Quyết định 22/QĐ-TTg và thu được những kết quả bước đầu rất quan trọng, tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trực tiếp phản ánh những băn khoăn vướng mắc, kiến nghị với các cơ quan quản lý nhà nước, góp phần tích cực vào cải cách hành chính. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy chưa có địa phương nào, ngành nào đạt được kết quả rõ ràng mà dường như lại có dấu hiệu suy giảm. Việc chỉ đạo thực hiện ở một số Bộ, ngành, địa phương chưa có sự quan tâm đúng mức; công tác thông tin tuyên truyền chưa được chú trọng; vẫn tồn tại những nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa và tầm quan trọng của cải cách hành chính trong cán bộ và nhân dân. Người dân và doanh nghiệp chưa đủ thông tin về quyền được phản ánh, kiến nghị, các hiệp hội doanh nghiệp còn hạn chế trong tuyên truyền về nội dung và việc vận dụng Quyết định vào bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp... Ngân hàng Thế giới trong một công bố mới đây đã xếp tụt 6 bậc về môi trường kinh doanh của Việt Nam so với năm 2005. Theo một kết quả khảo sát của Ban thư ký Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam (VBF), năm 2006, chỉ số hài lòng của doanh nghiệp là 2,25/4, tụt đi so với năm 2005 (2,32/4). Theo quy định trong Luật hành chính, "quan hệ giữa giữa cơ quan hành chính có thẩm quyền với các tổ chức kinh doanh" là một trong năm nhóm quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Hành chính. Sự thất bại của các doanh nghiệp Việt Nam trước các doanh nghiệp nước ngoài đồng nghĩa với lợi ích của doanh nghiệp và sâu xa hơn chính là lợi ích của quốc gia bị phương hại.

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT

Cải cách hành chính là một trong những động lực của quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Đẩy mạnh cải cách nền hành chính quốc gia là chủ trương lớn của Đảng trong công cuộc đổi mới, đã được khẳng định qua các kỳ Đại hội. Mới đây, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ tư (khoá X) đã ra Nghị quyết "Về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế nước ta phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới", đã xác định để hội nhập kinh tế quốc tế thành công phải đẩy mạnh cải cách hành chính. Ngay từ tháng 9/2001 Nhà nước đã công bố "Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010" tập trung cải cách ở 4 lĩnh vực: thể chế, tổ chức bộ máy hành chính, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ công chức và tài chính công; cùng với 9 mục tiêu, 5 giải pháp và 7 chương trình hành động. Tuy nhiên cần thấy rằng, chương trình đã triển khai được gần nửa độ đường nhưng kết quả đạt được là chưa tương xứng. Mặc dù, ngày 27/4/2006, tại quyết định số 94/2006/QĐ-TTg Chính phủ đã phê duyệt tiếp "Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2006-2010", theo đó 69 sản phẩm thuộc 6 nội dung đã được xác định cho 5 năm tới, song với việc nước ta trở thành thành viên chính thức của WTO thì rõ ràng chương trình và kế hoạch vẫn cần được bổ sung điều chỉnh cho phù hợp tình hình thực tiễn. Trước mắt, việc thực hiện cam kết WTO đã đến thời hiệu thực hiện, cần tập trung vào việc giải quyết một số vấn đề sau đây:

Một là, cần tiếp tục tuyên truyền giáo dục rộng rãi cho mỗi người dân và doanh nghiệp hiểu rõ mình phải làm gì, tổ chức và doanh nghiệp phải làm gì để thực hiện những nội dung quy định của Luật Hành chính và cụ

(Xem tiếp trang 10)

Thực hiện các cam kết WTO ...

(Tiếp theo trang 18)

thể là Quyết định 22/QĐ-TTg của Chính phủ. Tăng tính phản biện xã hội đối với các hoạt động đối với các cơ quan chức năng của Nhà nước trong thực hiện các quyền năng và nghĩa vụ trong thực hiện Luật Hành chính và trong giải quyết các vấn đề về thủ tục hành chính đối với người dân và doanh nghiệp.

Hai là, cần tập trung giải quyết tạo chuyển biến có tính đột phá vào vấn đề nổi cộm hiện nay là thủ tục hành chính. Đây là lĩnh vực liên quan đến đời sống người dân và hoạt động của doanh nghiệp hàng ngày, nhưng nhiều thủ tục và cung cách làm việc của các cơ quan công quyền đang thực sự gây những phiền hà cho người

dân và doanh nghiệp. Cơ chế "một cửa", "một dấu" liên thông, thống nhất và đồng bộ giữa các ngành, các cấp cần được xem là mũi đột phá ưu tiên. Cần hết sức cảnh giác những biến tướng trong thực hiện chủ trương này, hình thức tuy là "một dấu" nhưng thực chất vẫn phải qua nhiều cửa.

Ba là, tổ chức rà soát các văn bản về thủ tục hành chính đang áp dụng từ Trung ương đến cơ sở, phân tích đánh giá và phân loại: loại nào bãi bỏ, loại nào sửa đổi cần được hợp pháp hoá, loại nào cần hợp nhất vào văn bản khác, loại nào cần giữ nguyên. Cần loại ngay những quy định, không còn phù hợp, và cả những quy định khiến cho việc giải quyết sự vụ chạy lòng

vòng gây mất thời gian của người dân và doanh nghiệp.

Bốn là, việc xử lý các thủ tục hành chính phải thực hiện đúng các thẩm quyền đã quy định của Chính phủ, phải tránh cả hai khuynh hướng: một việc nhiều cơ quan cùng giải quyết, hoặc không cơ quan nào chịu trách nhiệm. Đồng thời cần loại khỏi đội ngũ cán bộ công chức cả những người có hành vi sách nhiễu gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, và cả những người thiếu trách nhiệm, vô cảm trước nỗi truân chuyên của người dân và doanh nghiệp khi đến các cơ quan công quyền giải quyết những thủ tục hành chính. Thủ trưởng cơ quan công quyền các cấp cần trực tiếp kiểm tra chỉ đạo triển khai công việc này. ■